

BÁO CÁO

**Giải trình bổ sung một số nội dung
về biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 30/11/2020, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 232/TTr-UBND báo cáo HĐND Thành phố về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2021 (kèm dự thảo Nghị quyết).

Theo Báo cáo Thăm tra số 56/BC-HĐND ngày 30/11/2020 của Ban Pháp chế HĐND Thành phố đối với Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2021, UBND Thành phố báo cáo giải trình bổ sung một số nội dung như sau:

1. Về phương án sắp xếp, phân bổ biên chế công chức UBND phường thuộc UBND các quận, thị xã để triển khai thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang trình Chính phủ ban hành Nghị định triển khai Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội. Dự thảo Nghị định có nội dung: *“Công chức làm việc tại UBND phường thuộc biên chế công chức của UBND quận. Từ ngày 01/7/2021, biên chế công chức làm việc tại UBND phường được giao bổ sung vào tổng biên chế của UBND quận.”*. Theo đó, dự kiến sẽ chuyển cán bộ, công chức của 175 phường, tương ứng khoảng 2.625 biên chế (bình quân 15 công chức/phường), thành biên chế công chức hành chính thuộc quận.

Sau khi Nghị định được ban hành, UBND Thành phố sẽ báo cáo Bộ Nội vụ trình cấp có thẩm quyền xem xét giao bổ sung biên chế công chức để đảm bảo triển khai kịp thời, hiệu quả.

2. Về phương án sắp xếp, phân bổ và giao biên chế hành chính khi thực hiện thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố trên cơ sở sáp nhập Văn phòng Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội với Văn phòng HĐND Thành phố theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh

Hiện nay, Đảng đoàn HĐND Thành phố đang chỉ đạo triển khai trình tự, thủ tục hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH và Văn phòng HĐND Thành phố thành Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố trên cơ sở Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thông báo số 41-TB/TU ngày 30/11/2020 Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy

về việc thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố Hà Nội. Theo số liệu dự kiến, Văn phòng Đoàn ĐBQH Thành phố sẽ bàn giao 09 công chức, 03 LĐHĐ 68 sau khi 02 Văn phòng hợp nhất. Để triển khai thực hiện, Thành phố sẽ kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao bổ sung số lượng biên chế tương ứng. Đối với biên chế Văn phòng HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã tách riêng biên chế khỏi Các cơ quan dân cử Thành phố và biên chế khỏi Văn phòng HĐND Thành phố. Số biên chế công chức còn chưa sử dụng là 10 (03 biên chế khỏi Các cơ quan dân cử; 07 biên chế khỏi Văn phòng HĐND Thành phố), đủ để tiếp nhận ngay số công chức bàn giao từ Văn phòng Đoàn ĐBQH Thành phố trong khi chờ cấp có thẩm quyền giao bổ sung biên chế.

3. Về giải pháp thực hiện

UBND Thành phố đã tiếp thu và bổ sung một số giải pháp theo kiến nghị của Ban Pháp chế HĐND Thành phố vào dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2021 kèm theo.

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, KH&ĐT, Tài chính;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, TH, NC;
- Lưu: VT, SNV.

110

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Chu Ngọc Anh

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM
(từ ngày /12/2020 đến ngày /12/2020)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 30/11/2020 của UBND Thành phố về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua tổng biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2021 và quyết định giao biên chế cho các cơ quan của Thành phố, quận, huyện, thị xã như sau:

1. Biên chế hành chính: 9.003 biên chế, trong đó:

- Biên chế công chức: 7.927 biên chế.
- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 1.076 chỉ tiêu.

2. Biên chế sự nghiệp: 135.383 biên chế, trong đó:

- Biên chế viên chức: 116.380 biên chế.
- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 10.464 chỉ tiêu.
- Lao động hợp đồng theo định mức: 8.539 chỉ tiêu.

(Kèm theo biểu chi tiết số 1 và số 2)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

1. Tổ chức thực hiện tổng biên chế hành chính, sự nghiệp đúng số giao theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ và Nghị quyết của HĐND Thành phố cùng với giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội để các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện ngay từ đầu năm. Đối với các biên chế dự kiến trong năm 2021, nếu được giao bổ sung¹ cần xây dựng ngay phương án cụ thể, thống nhất với

¹ Biên chế hành chính của Văn phòng Đoàn ĐBQH Thành phố do Văn phòng Quốc hội chuyển về (để thực hiện theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh); biên chế viên chức lĩnh vực giáo dục và các biên chế công chức thuộc UBND quận để thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội.

Thường trực HĐND Thành phố để báo cáo HĐND Thành phố tổ chức giao biên chế tại kỳ họp gần nhất.

2. Tiếp tục làm tốt và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, các Nghị định của Chính phủ và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thường xuyên nắm bắt, làm tốt công tác tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý để từ đó lan tỏa tới từng cơ quan, đơn vị và trong toàn hệ thống chính trị.

3. Triển khai có hiệu quả thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội, tạo sự chuyển biến rõ nét trong quản lý, điều hành của Thủ đô, thực sự hướng tới người dân và doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất giải quyết chế độ chính sách phù hợp đối với các trường hợp nghỉ do sắp xếp thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14.

4. Chỉ đạo thực hiện việc rà soát hồ sơ cán bộ, công chức của các phường thuộc quận, thị xã của Thành phố, làm cơ sở phân loại các trường hợp đáp ứng các tiêu chuẩn của công chức cấp quận; xây dựng Đề án vị trí việc làm, Quy chế hoạt động mẫu của UBND phường; phối hợp với Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ giao bổ sung biên chế công chức năm 2021 do việc chuyển công chức phường thành công chức quận để tiến hành sắp xếp ngay cán bộ, công chức phường ngay sau khi Nghị định của Chính phủ được ban hành. Đồng thời xây dựng kế hoạch để đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng này để nâng cao chất lượng công việc.

5. Chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp kiện toàn lại tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp Thành phố, cấp quận huyện thị xã và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố và tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận huyện thị xã theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, chỉ đạo các Sở ngành Thành phố tiếp tục rà soát, quy hoạch, tập trung các giải pháp đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập (đây là nội dung quyết định đến khả năng có tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp được 10% giai đoạn 2021-2025), đặc biệt là đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế, giáo dục; nghiên cứu thực hiện thí điểm mô hình các trường liên cấp, đẩy mạnh thành lập các trường ngoài công lập ở những nơi có đủ điều kiện thực hiện.

6. Tổ chức rà soát lại và đánh giá các đơn vị sự nghiệp sau khi hợp nhất, đảm bảo việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy đồng thời với tinh giản biên chế. Đồng thời có kế hoạch cụ thể để đẩy nhanh việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ; tiếp tục bám sát Bộ Tài chính để sớm giải quyết các vướng mắc trong việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần.

7. Tăng cường công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, đơn giản đến mức tối đa các thủ tục hành chính

liên quan, chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc; nâng cao dịch vụ công mức độ 3 và 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan thuộc Thành phố.

8. Tập trung điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, trên cơ sở danh mục khung vị trí việc làm được Bộ Chính trị thông qua và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Quản lý chuyên ngành; đảm bảo bố trí cơ cấu hợp lý giữa lực lượng gián tiếp và trực tiếp (35%-65%), có phương án luân chuyển, điều động viên chức giáo viên trên cùng một địa bàn và bố trí đội ngũ kế toán, y tế trường học phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý để đề án vị trí việc làm thực sự phát huy tối đa hiệu quả.

9. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ: Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới của năm 2021, đổi mới nội dung, hình thức thi tuyển; nghiên cứu cơ chế xét tuyển đối với một số đối tượng đặc thù để đảm bảo thu hút người có đức, có tài phục vụ cho các cơ quan của Thành phố; Nâng cao chất lượng đánh giá công chức, viên chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động; Thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ thường xuyên và đột xuất. Trong công tác quản lý công chức, viên chức tiếp tục thực hiện sắp xếp đảm bảo đúng đề án vị trí việc làm theo các quy định mới của Chính phủ, Bộ Nội vụ. Xác định chất lượng nguồn nhân lực của Thủ đô phải là yếu tố hàng đầu quyết định đến hiệu quả công tác tham mưu tại tất cả các ngành, lĩnh vực.

10. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố liên quan đến lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế, nhất là trong lĩnh vực phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội phù hợp với các quy định mới của luật. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất với Thành ủy, HĐND Thành phố ban hành cơ chế, chính sách thực hiện định mức khoán chi thường xuyên, chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần hệ số lương cơ bản đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị Thành phố theo Chương trình hành động số 23-Ctr/TU ngày 01/11/2018 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, đặc biệt là các Nghị quyết của Quốc hội: Nghị quyết số 97/2019/QH14 về thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác ĐB của QH; VPQH; VPCP;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND TP, UBMTTQ TP;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Các VP: Thành ủy, HĐND TP, UBND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH
TRONG CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND Thành phố)

Stt	Tên đơn vị	Phân bổ biên chế hành chính năm 2021		
		Tổng cộng	Biên chế công chức	LĐHĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
	Tổng cộng	9 003	7 927	1 076
I	Khối Sở ngành	3 988	3 313	675
1	Văn phòng UBND Thành phố	193	149	44
2	Các cơ quan thuộc HĐND Thành phố	60	50	10
3	Sở Thông tin và Truyền thông	79	69	10
4	Sở Nội vụ	155	123	32
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	679	578	101
6	Sở Công Thương	138	123	15
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	170	158	12
8	Sở Tài chính	227	217	10
9	Sở Xây dựng	220	202	18
10	Sở Giao thông Vận tải	698	411	287
11	Sở Khoa học và Công nghệ	112	99	13
12	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	154	147	7
13	Sở Giáo dục và đào tạo	141	126	15
14	Sở Y tế	177	151	26
15	Sở Văn hóa và Thể thao	119	107	12

Stt	Tên đơn vị	Phân bổ biên chế hành chính năm 2021		
		Tổng cộng	Biên chế công chức	LDHD theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
16	Sở Du lịch	59	53	6
17	Sở Tư pháp	80	73	7
18	Sở Ngoại vụ	40	33	7
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	180	167	13
20	Sở Quy hoạch Kiến trúc	103	91	12
21	Thanh tra Thành phố	118	112	6
22	Ban Dân tộc	27	21	6
23	Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội	59	53	6
II	Khối Chính quyền Quận, huyện, thị xã	5 015	4 614	401
1	Quận Hoàn Kiếm	185	179	6
2	Quận Hai Bà Trưng	214	190	24
3	Quận Ba Đình	182	167	15
4	Quận Đống Đa	229	206	23
5	Quận Tây Hồ	161	147	14
6	Quận Thanh Xuân	161	148	13
7	Quận Cầu Giấy	160	148	12
8	Quận Hoàng Mai	181	169	12
9	Quận Long Biên	165	159	6
10	Quận Nam Từ Liêm	166	151	15
11	Quận Bắc Từ Liêm	164	152	12
12	Quận Hà Đông	190	175	15

Stt	Tên đơn vị	Phân bổ biên chế hành chính năm 2021		
		Tổng cộng	Biên chế công chức	LĐHĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
13	Huyện Thanh Trì	187	175	12
14	Huyện Gia Lâm	198	181	17
15	Huyện Đông Anh	201	194	7
16	Huyện Sóc Sơn	214	197	17
17	Huyện Ba Vì	163	150	13
18	Thị xã Sơn Tây	162	151	11
19	Huyện Thạch Thất	142	133	9
20	Huyện Phúc Thọ	137	126	11
21	Huyện Đan Phượng	145	129	16
22	Huyện Hoài Đức	148	139	9
23	Huyện Quốc Oai	145	133	12
24	Huyện Chương Mỹ	158	137	21
25	Huyện Thanh Oai	133	124	9
26	Huyện Thường Tín	138	129	9
27	Huyện Ứng Hòa	147	129	18
28	Huyện Phú Xuyên	139	128	11
29	Huyện Mỹ Đức	147	130	17
30	Huyện Mê Linh	153	138	15

KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND Thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	PHÂN BỐ BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP NĂM 2021			
		Tổng cộng	Biên chế viên chức	LĐHĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ- CP	LĐHĐ theo định mức
	Tổng cộng	135 383	116 380	10 464	8 539
I	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Khối Sở Ngành	28 320	24 932	3 136	252
1	Văn phòng UBND Thành phố	29	28	1	
2	Sở Thông tin và Truyền thông	69	66	3	
3	Sở Nội vụ	24	24		
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1 844	1 509	103	232
5	Sở Công Thương	74	66	8	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	38	2	
7	Sở Tài chính	20	17	3	
8	Sở Giao thông Vận tải	84	74	10	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	86	71	15	
10	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	2 267	1 156	1 111	
11	Sở Giáo dục và đào tạo	10 573	10 027	526	20
12	Sở Y tế	11 675	10 519	1 156	
13	Sở Văn hóa và Thể thao	1 269	1 083	186	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	PHÂN BỐ BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP NĂM 2021			
		Tổng cộng	Biên chế viên chức	LĐHĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ- CP	LĐHĐ theo định mức
14	Sở Tư pháp	93	88	5	
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	150	143	7	
17	Ban quản lý khu công nghiệp và chế xuất	23	23		
II	Khối đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành phố	1 335	1 180	155	
1	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	200	115	85	
2	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội	108	96	12	
3	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	73	69	4	
4	Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội	143	140	3	
5	Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây	132	120	12	
6	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội	140	136	4	
7	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây	131	117	14	
8	Trường Cao đẳng Công nghệ và Môi trường Hà Nội	70	61	9	
III	Khối Hội được giao biên chế	480	373	31	76
1	Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Thành phố	23	9	2	12
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố	16	14	2	
3	Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Thành phố	9	3	1	5
4	Hội Chữ thập đỏ	21	16	2	3
5	Hội Người mù	26		4	22
6	Hội Luật gia	5	3		2
7	Hội Nhà báo	7	5	1	1

STT	TÊN ĐƠN VỊ	PHÂN BỐ BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP NĂM 2021			
		Tổng cộng	Biên chế viên chức	LĐHĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ- CP	LĐHĐ theo định mức
8	Hội Đông y	24	17	2	5
9	Hội Khuyến học	1			1
10	Hội Cựu Thanh niên xung phong Thành phố	8		2	6
11	Liên minh Hợp tác xã Thành phố	48	27	2	19
12	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành Đoàn	284	271	13	
13	Trung tâm Hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội Nông dân Thành phố	8	8		
IV	Khối đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã	105 248	89 895	7 142	8 211
1	Quận Hoàn Kiếm	1 950	1 656	182	112
2	Quận Hai Bà Trưng	3 031	2 605	229	197
3	Quận Ba Đình	2 692	2 345	196	151
4	Quận Đống Đa	3 243	2 794	248	201
5	Quận Tây Hồ	1 609	1 384	103	122
6	Quận Thanh Xuân	2 408	2 068	144	196
7	Quận Cầu Giấy	2 565	2 227	144	194
8	Quận Hoàng Mai	3 329	2 872	216	241
9	Quận Long Biên	3 875	3 269	238	368
10	Quận Nam Từ Liêm	2 266	1 941	136	189
11	Quận Bắc Từ Liêm	2 674	2 304	158	212
12	Quận Hà Đông	4 703	4 038	242	423

STT	TÊN ĐƠN VỊ	PHÂN BỐ BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP NĂM 2021			
		Tổng cộng	Biên chế viên chức	LĐHĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ- CP	LĐHĐ theo định mức
13	Huyện Thanh Trì	3 976	3 332	294	350
14	Huyện Gia Lâm	3 830	3 267	271	292
15	Huyện Đông Anh	5 397	4 668	281	448
16	Huyện Sóc Sơn	5 474	4 660	400	414
17	Huyện Ba Vì	5 184	4 365	439	380
18	Thị xã Sơn Tây	2 301	1 952	172	177
19	Huyện Thạch Thất	3 654	3 151	240	263
20	Huyện Phúc Thọ	3 260	2 788	217	255
21	Huyện Đan Phượng	2 757	2 368	179	210
22	Huyện Hoài Đức	4 259	3 623	221	415
23	Huyện Quốc Oai	3 713	3 144	288	281
24	Huyện Chương Mỹ	4 825	4 140	327	358
25	Huyện Thanh Oai	3 302	2 845	204	253
26	Huyện Thường Tín	4 002	3 455	266	281
27	Huyện Ứng Hòa	3 557	3 017	270	270
28	Huyện Phú Xuyên	3 971	3 379	257	335
29	Huyện Mỹ Đức	3 795	3 134	365	296
30	Huyện Mê Linh	3 646	3 104	215	327